

Phụ lục**DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BNNPTNT ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu 01. MSNV-BNN**MÃ SỐ NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

1. Mã số nhiệm vụ cấp bộ được ghi như sau: ĐTKHCN.XX/YY, ĐAKH.XX/YY; DASXTN.XX/YY; ĐAKHCN.XX/YY; CTKHCN.XX/YY; NVQG.XX/YY; ĐTTN.XX/YY, trong đó:

- a) ĐTKHCN là ký hiệu chung cho đề tài;
- b) ĐAKH là ký hiệu chung cho đề án;
- c) DASXTN là ký hiệu chung cho dự án SXTN;
- d) ĐAKHCN là ký hiệu chung cho dự án KHCN;
- đ) CTKHCN là ký hiệu chung cho chương trình;
- e) ĐTTN là ký hiệu chung cho đề tài tiềm năng;
- g) Nhóm XX là nhóm chữ số ghi số thứ tự của các nhiệm vụ KHCN được ghi trong Quyết định đặt hàng nhiệm vụ KHCN cấp bộ;
- h) Nhóm YY là nhóm chữ số ghi hai số cuối của năm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ KHCN;

Mẫu B1a-PĐXĐT-BNN

Tên Cơ quan đề xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ¹*(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ, Đề tài khoa học và công nghệ tiềm năng)*

1. Tên nhiệm vụ:
2. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
4. Mục tiêu:
5. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
6. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
7. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
8. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
9. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

¹Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Tên Cơ quan đề xuất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ²

(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
3. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
4. Mục tiêu:
5. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
6. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
7. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
8. Dự kiến hiệu quả mang lại:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Xuất xứ hình thành: *(Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)*
11. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)*
12. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)*
13. Thông tin liên hệ:
Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:; Điện thoại:; Email: .; Địa chỉ liên hệ:

..., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức

² Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Mẫu B1c-PĐXĐA-BNN

Tên Cơ quan đề xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ³

(Dùng cho Đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Căn cứ đề xuất:
3. Tính cấp thiết của Đề án khoa học:
4. Mục tiêu:
5. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
6. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
7. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
8. Dự kiến hiệu quả mang lại:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân: ...; Điện thoại:; Email; Địa chỉ liên hệ:

...., ngày ... tháng... năm 20...

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

³ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

Mẫu B1d-THĐX-BNN

Tên Cơ quan đề xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

(Kèm theo Công văn số ngày... tháng ... năm 20..... của)

| TT | Tên nhiệm vụ đề xuất | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả | Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất) |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------------|---|---|
| I | Đề tài KH-CN | | | | |
| | | | | | |
| II | Đề án khoa học | | | | |
| | | | | | |
| III | Dự án SXTN | | | | |
| | | | | | |
| IV | Đề tài tiềm năng | | | | |
| | | | | | |

Mẫu B2. PNXĐX-BNN

PHIẾU NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

| | |
|-------------------|--|
| Ủy viên phản biện | |
| Ủy viên hội đồng | |

1. Lĩnh vực:

2. Họ và tên chuyên gia:

3. Ý kiến nhận xét:

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả | Phương thức thực hiện |
|-------|-----------------------|---------------------|-------------------------|---|-----------------------|
| 1. | Tên nhiệm vụ: | | | | |
| | Ý kiến chuyên gia: | | | | |
| 2. | Tên nhiệm vụ: | | | | |
| | Ý kiến chuyên gia: | | | | |
| 3. | Tên nhiệm vụ: | | | | |
| | Ý kiến chuyên gia: | | | | |
| 4. | Tên nhiệm vụ: | | | | |
| | Ý kiến chuyên gia: | | | | |
| | | | | | |

....., ngày tháng năm 20

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu B3. BBXDDM-BNN

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
DANH MỤC ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, DỰ ĐỀ ÁN SXTN, ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG
CẤP BỘ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN

HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÂY DỰNG DANH MỤC NHIỆM VỤ KHCN
CẤP BỘ NĂM 20...

Lĩnh vực:

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng số/QĐ-BNN-KHCN ngày .../.../20... của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT.

2. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:, ngày.../...../20...

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

| TT | Họ và tên | Đơn vị công tác |
|-----------|------------------|------------------------|
| 1. | | |
| 2. | | |
| 3. | | |
| | | |

B. Nội dung làm việc của Hội đồng

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc của Hội đồng.

3. Ủy viên phản biện và các thành viên hội đồng nhận xét theo mẫu B2.PNXĐX-BNN về tên nhiệm vụ, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với sản phẩm, phương thức thực hiện của các nhiệm vụ KHCN.

4. Hội đồng thảo luận và thống nhất tên nhiệm vụ, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả, dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả và sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ trong danh mục (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

5. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc của Hội đồng.

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Phụ lục:

TỔNG HỢP DANH MỤC NHIỆM VỤ KHCN

| TT | Tên nhiệm vụ KHCN | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả | Phương thức thực hiện | Thứ tự ưu tiên thực hiện |
|-----|-------------------|---------------------|-------------------------|---|-----------------------|--------------------------|
| I | Đề tài KHCN | | | | | |
| ... | | | | | | |
| II | Đề án KHCN | | | | | |
| ... | | | | | | |
| III | Dự án SXTN | | | | | |
| ... | | | | | | |
| IV | Đề tài tiềm năng | | | | | |
| ... | | | | | | |

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B4. ĐƠN-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
THAM GIA TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ thông báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài, đề án, dự án SXTN, đề tài tiềm năng cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 20..., chúng tôi:

a)..... (Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký tuyển chọn làm cơ quan chủ trì Đề tài/ Dự án SXTN)

b).....(Họ và tên, học vị, chức vụ địa chỉ cá nhân đăng ký tuyển chọn làm chủ nhiệm Đề tài/đề án/dự án SXTN/đề tài tiềm năng cấp Bộ)

□□ng ký ch□ trở th□c hi□n □□ tài/□□ ỏn/d□ ỏn SXTN/□□ tài ti□m n□ng c□p B□:

.....
.....

Thu□c □□nh v□c KH&CN:

Hồ sơ gồm có:

1. Thuyết minh nhiệm vụ;
2. Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì;
3. Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm² và....³ thành viên chính thực hiện chính;
4. Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài, trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (nếu có thuê chuyên gia);

² Lý lịch khoa học của Chủ nhiệm nhiệm vụ phải có xác nhận của tổ chức quản lý nhân sự

³ Ghi số người đăng ký **tham gia chính** thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

5. Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ (nếu có);

6. Các tài liệu khác (nếu có).

Chúng tôi xin cam kết:

- Những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là chính xác, đúng sự thật;

- Tổ chức đăng ký chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ không vi phạm một trong những điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 của Thông tư số /2024/TT-BNN-KHCN ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nếu phát hiện vi phạm những nội dung nêu trên, chúng tôi xin chịu mọi hình thức xử lý theo quy định pháp luật.

....., ngày... .. tháng..... năm
20.....

**CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ
NHIỆM**

(Họ, tên và chữ ký)

....., ngày... .. tháng..... năm
20.....

**THỦ TRƯỞNG TỔ CHỨC ĐĂNG
KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN**

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B5a. TMDTCN -BNN

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ⁴

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài

- Mã số (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển):

2. Thời gian thực hiện:..... tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

3. Tổng kinh phí thực hiện:..... triệu đồng, trong đó:

| Nguồn | Kinh phí (triệu đồng) |
|-------------------------------------|-----------------------|
| - Từ ngân sách nhà nước | |
| - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước | |

4. Đề nghị phương thức khoán chi:

| | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng | <input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó: |
| | - Kinh phí khoán:..... triệu đồng |
| | - Kinh phí không khoán:..... triệu đồng |

5. Loại đề tài:

Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số:

Dự án KH&CN

Độc lập

Khác

⁴Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

6. Lĩnh vực:**7. Chủ nhiệm đề tài**

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam /Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp²⁵:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

8. Thư ký khoa học của đề tài/đề tài tiềm năng

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam /Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

9. Tổ chức chủ trì đề tài/đề tài tiềm năng

Tên tổ chức chủ trì đề tài:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:..... tại kho bạc Nhà nước.....

² Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Ngân hàng:.....

10. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nếu có)

1. Tên tổ chức 1:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

2. Tên tổ chức 2:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

11. Thành viên thực hiện đề tài

(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

| TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Chức danh thực hiện đề tài ³¹ | Tổ chức công tác |
|-----|-------------------------------|---|------------------|
| 1 | | Chủ nhiệm đề tài | |
| 2 | | Thư ký khoa học | |
| 3 | | Thành viên chính | |
| ... | | Thành viên chính | |

³ Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ liệt kê chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học và các thành viên chính.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI**

Các nội dung II và III theo Biểu B1-2a-TMĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| 28 | Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi | | | | | | |
|--|---|---------|------------------------------|-------------------|------------------------|---|---|
| | Nguồn kinh phí | Tổng số | Trong đó | | | | |
| Trả công lao động trực tiếp+ chuyên gia (nếu có) | | | Nguyên, vật liệu, năng lượng | Thiết bị, máy móc | Xây dựng, sửa chữa nhỏ | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| | Tổng kinh phí | | | | | | |
| | <i>Trong đó</i> | | | | | | |
| 1 | Ngân sách nhà nước: a. Kinh phí khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: b. Kinh phí không khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: | | | | | | |
| 2 | Nguồn ngoài ngân sách nhà nước | | | | | | |

....., ngày tháng năm 20...

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN¹
TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
(Họ tên, chữ ký)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục dự toán kinh phí thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Biểu B1-2a-TMĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2013/TT-BKHHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

¹ Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề tài được phê duyệt.

THUYẾT MINH DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ²

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN SXTN

1. Tên dự án

- Mã số (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển):

2. Thời gian thực hiện:..... tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

3. Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số:

Dự án KH&CN

Độc lập

Khác

4. Tổng vốn thực hiện dự án:..... triệu đồng, trong đó:

| Nguồn | Kinh phí (triệu đồng) |
|-------------------------------------|-----------------------|
| - Từ ngân sách nhà nước | |
| - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước | |

5. Đề nghị phương thức khoán chi:

| | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng | <input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó: |
| | - Kinh phí khoán:..... triệu đồng |
| | - Kinh phí không khoán:..... triệu đồng |

6. Chủ nhiệm dự án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam /Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

²Thuyết minh được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

Chức danh nghề nghiệp³:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

7. Thư ký khoa học của dự án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam /Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

8. Tổ chức chủ trì dự án

Tên tổ chức chủ trì đề tài:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:..... tại kho bạc Nhà nước.....

Ngân hàng:.....

9. Tổ chức tham gia chính (nếu có)

9.1. Tên tổ chức chịu trách nhiệm về công nghệ:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

³ Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương

Tên cơ quan chủ quản.....

9.2. Tên tổ chức khác:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

Người chịu trách nhiệm chính về công nghệ của dự án:.....

10. Thành viên thực hiện dự án

(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

| TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Chức danh thực hiện dự án ¹ | Tổ chức công tác |
|-----|-------------------------------|---|------------------|
| 1 | | Chủ nhiệm đề tài | |
| 2 | | Thư ký khoa học | |
| 3 | | Thành viên chính | |
| ... | | Thành viên chính | |

11. Xuất xứ của dự án

[Ghi rõ xuất xứ của dự án từ một trong các nguồn sau:

- Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) đã được Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị (tên đề tài, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước (nếu có), mã số, ngày tháng năm đánh giá nghiệm thu; kèm theo Biên bản đánh giá nghiệm thu/ Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền);
- Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ (tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp);
- Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài (hợp đồng chuyển giao công nghệ; tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp nếu có; nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ liên quan);
- Sản phẩm khoa học và công nghệ khác.]

¹ Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT- BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ; Chỉ liệt kê chủ nhiệm dự án, thư ký khoa học, thành viên chính.

.....

.....

12. Luận giải về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án

12.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án (Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường,...).

.....

.....

12.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án

(Hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng kết quả của dự án; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu: nêu rõ các yếu tố chủ yếu làm tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm dự án so với các sản phẩm cùng loại, chẳng hạn: sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, giá nhân công rẻ, phí vận chuyển thấp, tính ưu việt của công nghệ...).

.....

.....

12.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh

(Tác động của sản phẩm dự án đến phát triển KT - XH, môi trường, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đảm bảo quốc phòng, an ninh...).

.....

.....

12.4. Năng lực thực hiện dự án

(Mức độ cam kết và năng lực thực hiện của các tổ chức tham gia chính trong dự án: năng lực khoa học, công nghệ của người thực hiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật, các cam kết bằng hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro).

.....

.....

.....

12.5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả của dự án

(Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất - kinh doanh,...).

.....

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN SXTN

III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các nội dung II, III và IV theo Biểu B1-2c-TMDA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày tháng năm 20...

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN¹

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
(Họ tên, chữ ký)

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục thuyết minh dự án (TMDA) theo mẫu quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học

¹ Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề tài được phê duyệt.

và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

THUYẾT MINH ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ²

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. Tên đề án

- Mã số (được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển):

2. Loại đề án

Chương trình (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), Mã số:

Độc lập

Khác

3. Thời gian thực hiện:..... tháng

(Từ tháng /20... đến tháng /20...)

4. Tổng kinh phí thực hiện:..... triệu đồng, trong đó:

| Nguồn | Kinh phí (triệu đồng) |
|-------------------------------------|-----------------------|
| - Từ ngân sách nhà nước | |
| - Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước | |

5. Đề nghị phương thức khoán chi:

| | |
|---|---|
| <input type="checkbox"/> Khoán đến sản phẩm cuối cùng | <input type="checkbox"/> Khoán từng phần, trong đó: |
| | - Kinh phí khoán:..... triệu đồng |
| | - Kinh phí không khoán:..... triệu đồng |

6. Chủ nhiệm đề án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam /Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

²Bản Thuyết minh này dùng cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học nêu tại mục 7 của Thuyết minh. Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

Chức danh nghề nghiệp²³..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

7. Thư ký khoa học của đề án

Họ và tên:..... Số định danh cá nhân:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam /Nữ:

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:.....

Chức danh nghề nghiệp:..... Chức vụ.....

Điện thoại:..... E-mail:.....

Tên tổ chức đang công tác:.....

Địa chỉ tổ chức:.....

8. Tổ chức chủ trì đề án

Tên tổ chức chủ trì đề tài:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:..... tại kho bạc Nhà nước.....

Ngân hàng:.....

9. Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án (nếu có)

1. Tên tổ chức 1:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

² Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

2. Tên tổ chức 2:.....

Mã số tổ chức:.....

Điện thoại:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Tên cơ quan chủ quản.....

10. Thành viên thực hiện đề án

(Ghi những người được phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của đề tài thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài. Các thành viên khác lập thành danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

| TT | Họ và tên, học hàm, học vị | Chức danh thực hiện đề tài ³¹ | Tổ chức công tác |
|-----|----------------------------|--|------------------|
| 1 | | Chủ nhiệm đề tài | |
| 2 | | Thư ký khoa học | |
| 3 | | Thành viên chính | |
| ... | | Thành viên chính | |

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

Các nội dung II và III theo Biểu B1-2d-TMĐA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKH&CN, ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

³ Chức danh tham gia thực hiện đề tài theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chỉ liệt kê chủ nhiệm đề tài, thư ký khoa học và các thành viên chính.

Mẫu B5d-TMKTCS-BNN

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG
LĨNH VỰC KINH TẾ, CHÍNH SÁCH CẤP BỘ²**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI

Các nội dung I, II và III theo Biểu B1-2b-TMĐTXH quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

² Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Đơn vị tính: Triệu đồng

| 28 Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi | | | | | | | |
|--|---|---------|---|------------------------------|-------------------|------------------------|----------|
| | Nguồn kinh phí | Tổng số | Trong đó | | | | Chi khác |
| | | | Trả công lao động trực tiếp + chuyên gia (nếu có) | Nguyên, vật liệu, năng lượng | Thiết bị, máy móc | Xây dựng, sửa chữa nhỏ | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 1 | Tổng kinh phí Trong đó: Ngân sách nhà nước: a. Kinh phí khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: b. Kinh phí không khoán chi: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:... 2 Nguồn ngoài ngân sách nhà nước | | | | | | |

....., ngày tháng năm 201...

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

Tổ chức chủ trì
(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Chủ nhiệm nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN¹

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH

(Họ tên, chữ ký)

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Phụ lục dự toán kinh phí thực hiện theo phụ lục ban hành kèm theo Biểu B1-2a-TMĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2013/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực

¹ Chỉ ký tên, đóng dấu khi đề tài được phê duyệt.

tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia
sử dụng ngân sách nhà nước

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ¹
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ CẤP BỘ**

Nội dung tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký theo Biểu B1-3-LLTC quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày... .. tháng..... năm 20.....

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ CẤP BỘ

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

¹Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của Tổ chức đăng ký được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ²

ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ:

ĐĂNG KÝ THAM GIA THỰC HIỆN NHIỆM VỤ:

Nội dung lý lịch khoa học của cá nhân theo Biểu B1-4-LLCN quy định tại Thông tư số 20/2013/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày tháng năm 20...

²Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KH&CN^{1/3}SẢN XUẤT
CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

| | | |
|--|---|---|
| 1. Tên tổ chức: | | |
| Năm thành lập: | | |
| Địa chỉ: | | |
| Website: | | |
| Điện thoại: | | E-mail: |
| 2. Chức năng, nhiệm vụ và loại hình hoạt động KH&CN hoặc sản xuất kinh doanh liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp | | |
| 3. Tổng số nhân sự | | |
| - Danh sách cán bộ | | |
| - Trình độ chuyên môn/Bằng cấp | | |
| - Khả năng sản xuất - thi công. | | |
| 4. Số cán bộ nghiên cứu của tổ chức trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp | | |
| <i>TT</i> | <i>Cán bộ có trình độ đại học trở lên</i> | <i>Số trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp</i> |
| 1 | Tiến sỹ | |

¹ Trình bày và in trên khổ giấy a4.

| | | |
|--|---------|--|
| 2 | Thạc sỹ | |
| 3 | Đại học | |
| <p>5. Kinh nghiệm và thành tích trong 05 năm gần nhất liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp <i>(Nêu lĩnh vực chuyên môn có kinh nghiệm, số năm kinh nghiệm, tên các đề tài/dự án/đề án, công trình đã chủ trì hoặc tham gia, những công trình đã áp dụng vào sản xuất và đời sống, thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác,...)</i></p> | | |
| <p>6. Cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có liên quan đến nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà xưởng: - Phương tiện, trang bị máy móc phục vụ nghiên cứu/sản xuất kinh doanh - Tài sản, vật chất khác: | | |
| <p>7. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước) cho việc tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN tuyển chọn/giao trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:..... triệu đồng <i>(văn bản chứng minh kèm theo)</i> | | |

....., ngày..... tháng..... năm 20...

THỦ TRƯỞNG

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN
 NHIỆM VỤ KH&CN TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP**

(Họ, tên và chữ ký của người lãnh đạo tổ chức, đóng dấu)

Mẫu B9. PHTH-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc****GIẤY XÁC NHẬN PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHHCN CẤP BỘ**

4

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nội dung thông tin của tổ chức phối hợp theo Biểu B1-5-PHNC quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

....., ngày..... tháng..... năm
20.....

CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ CHỦ NHIỆM*(Họ, tên và chữ ký)*

....., ngày..... tháng..... năm
20.....

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHỦ TRÌ**/THỰC HIỆN***(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)*

⁴ Giấy xác nhận này được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ PHỐI HỢP THỰC HIỆN

(Họ tên, chữ ký, đóng dấu)

Mẫu B10-BBMHS-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN
VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP BỘ**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Địa điểm và thời gian:
3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

| TT | Tên cơ quan, tổ chức | Họ và tên đại biểu |
|----|----------------------|--------------------|
| | | |
| | | |
| | | |

4. Tình trạng của các hồ sơ
 - Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ KH&CN:..... hồ sơ.
 - Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ:...../..... (tổng số hồ sơ đăng ký).
 - Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp được thể hiện trong bảng sau:

| TT | Tình trạng Hồ sơ |
|----|------------------|
| | |

| | Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp | Nộp đúng hạn ¹¹ | Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký ²² | Tổ chức có con dấu, tài khoản |
|-----|--|----------------------------|---|-------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

5. Tình trạng hồ sơ sau khi rà soát

Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp sau khi rà soát được thể hiện trong bảng sau:

| TT | Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp | Tình trạng Hồ sơ | | | | |
|-----|--|---|---------------------------------------|-------------------------|------------------------------------|--|
| | | Có nhiệm vụ cấp Bộ ³³ | | | | |
| | | Đang chủ trì nhiệm vụ (chưa nghiệm thu) ⁴⁴ | Nợ thu hồ nhiệm vụ KH&CN ⁵ | Bị đình chỉ do sai phạm | Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu muộn | Không đăng ký, nộp lưu giữ kết quả thực hiện theo quy định |
| (1) | (2) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Kết luận: Như vậy, trong số..... hồ sơ đăng ký, có..... hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

| TT | Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| (1) | (2) | (3) |
| 1 | | |
| 2 | | |

¹ Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thống kê vào biểu này nhưng không mở;

² Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu được quy định tại Điều 9 của Thông tư.

³ Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ;

⁴ Nhiệm vụ KHCN cấp Bộ gồm: đề tài, đề án, dự án SXTN, đề tài tiềm năng cấp Bộ.

⁵ Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

| | | |
|--|--|--|
| | | |
|--|--|--|

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vào.....h.....phút, ngày...../...../20.....

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC VÀ CÁC NHÂN ĐĂNG
KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP**

(Họ, tên và chữ ký)

**ĐẠI DIỆN VỤ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B11a. PNXĐTCN-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO
TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

**PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ
NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ CẤP BỘ**

| | |
|-------------------------------------|--|
| Chuyên gia/Ủy viên phản biện | |
|-------------------------------------|--|

| | |
|-------------------------|--|
| Ủy viên hội đồng | |
|-------------------------|--|

Nội dung Phiếu nhận xét theo Biểu B2-2a-NXĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKH-CN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu B11b. PNXĐTKTCS-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM
NĂNG CẤP BỘ LĨNH VỰC KINH TẾ-CHÍNH
SÁCH NÔNG NGHIỆP & PTNT HOẶC ĐỀ ÁN
KHOA HỌC CẤP BỘ**

....., ngày.....tháng.....năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT

**HỒ SƠ ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ LĨNH VỰC KINH TẾ-
CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP & PTNT HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP
BỘ**

| | |
|-------------------------------------|--|
| Chuyên gia/Ủy viên phản biện | |
| Ủy viên hội đồng | |

Nội dung Phiếu nhận xét theo Biểu B2-2b-NXĐTXH quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu B11c. PNXDA-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN CHỌN,
GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ DỰ ÁN SXTN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20...

PHIẾU NHẬN XÉT

**HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
VÀ CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ**

| | |
|-------------------------------------|--|
| Chuyên gia/Ủy viên phản biện | |
| Ủy viên hội đồng | |

Nội dung Phiếu nhận xét theo Biểu B2-2c-NXDA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu B12a. PDGĐTCN-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI/ĐỀ TÀI TIỀM
NĂNG CẤP BỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ

Nội dung tiêu chí đánh giá theo Biểu B2-3a-ĐGĐTCN quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ ĐỀ
TÀI LĨNH VỰC KINH TẾ-CHÍNH
SÁCH NÔNG NGHIỆP & PTNT
HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐỀ TÀI/TIỀM NĂNG LĨNH VỰC KINH TẾ-CHÍNH SÁCH
NÔNG NGHIỆP & PTNT HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP BỘ**

Nội dung tiêu chí đánh giá theo Biểu B2-3b-ĐGD TXH quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKH CN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu B12b. PDGĐTKTCS/ĐA-BNN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Mẫu B12c. PDGDA-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ
ÁN SXTN**

....., ngày.....tháng.....năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ

Nội dung tiêu chí đánh giá theo Biểu B2-3c-ĐGDA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Mẫu B13a-BBKPĐGHS-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ KHCN
CẤP BỘ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

| | | |
|---|--|--|
| Tên nhiệm vụ: | | |
| Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: | | |
| <i>Tên tổ chức:</i> | | |
| <i>Họ và tên cá nhân:</i> | | |
| 1. Số phiếu phát ra: <input type="checkbox"/> | | 2. Số phiếu thu về: <input type="checkbox"/> |
| 3. Số phiếu hợp lệ: <input type="checkbox"/> | | 4. Số phiếu không hợp lệ: <input type="checkbox"/> |

| TT | Ủy viên | Nhóm tiêu chí đánh giá | | | | | | | Tổng số điểm |
|----|--------------------------------|------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|-------------------------|--------------|
| | | Tiêu chí 1 | Tiêu chí 2 | Tiêu chí 3 | Tiêu chí 4 | Tiêu chí 5 | Tiêu chí 6 | Tiêu chí 7 ¹ | |
| 1 | Ủy viên thứ nhất | | | | | | | | |
| 2 | Ủy viên thứ hai | | | | | | | | |
| 3 | Ủy viên thứ ba | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | | | |
| 7 | | | | | | | | | |
| 8 | | | | | | | | | |
| 9 | | | | | | | | | |
| | Tổng số điểm trung bình | | | | | | | | |

| TT | Ủy viên | Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ | |
|------|---------------------|---|---------------|
| | | Phù hợp | Không phù hợp |
| 1 | Chủ tịch | | |
| 2 | Phó Chủ tịch | | |
| 3 | Ủy viên phản biện 1 | | |
| 4 | Ủy viên phản biện 2 | | |
| 5 | Ủy viên | | |
| 6 | | | |
| 7 | | | |
| 8 | | | |
| 9 | | | |
| | | | |

¹ Tiêu chí này dành cho dự án sản xuất thử nghiệm

Các thành viên ban kiểm phiếu**Thành viên thứ 1**
*(Họ, tên và chữ ký)***Thành viên thứ 2**
*(Họ, tên và chữ ký)***Trưởng ban kiểm phiếu**
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu B13b.BTHKP

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
NHIỆM VỤ KHCN
CẤP BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BẢNG TỔNG HỢP KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ

Tên nhiệm vụ:

.....

| TT | Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì | Tổng điểm trung bình của các thành viên hội đồng | Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ |
|-----|--|--|--|
| 1 | | | Số.... phù hợp/..... Không phù hợp ¹² (trong đó có.... ủy viên phản biện đánh giá phù hợp) |
| 2 | | | |
| ... | | | |

Các thành viên ban kiểm phiếu

Trưởng ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1

Thành viên thứ 2

(Họ, tên và chữ ký)

(Họ, tên và chữ ký)

(Họ, tên và chữ ký)

¹ Số ủy viên hội đồng đánh giá phù hợp/Số ủy viên đánh giá không phù hợp

Mẫu B14-BBĐGHS-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ
ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN SXTN, ĐỀ
TÀI TIỀM NĂNG**

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ****A. Thông tin chung**

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Quyết định thành lập Hội đồng
Số...../QĐ-BNN-KHCN... ngày...../...../20... của Bộ trưởng Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn
3. Địa điểm và thời gian
....., ngày/...../20...
4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên...../.....người.
Vắng mặt..... người, gồm các thành viên:
.....
5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

| TT | Họ và tên | Đơn vị công tác |
|----|-----------|-----------------|
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà..... là thư
ký khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng (ghi chép của thư ký khoa học):

.....

.....

 (chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong tài liệu kèm theo)

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Hai thành viên:

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định tại khoản 2 Điều 12 của Thông tư số /2024/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24//2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì nhiệm vụ KHCN nêu trên:

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:.....

D. Kết luận, kiến nghị của hội đồng

1. Phương thức khoán chi:

1.1. Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng

1.2. Khoán chi từng phần

2. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

3. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

.....
.....
.....

4. Các kiến nghị khác (nếu có):

.....
.....

Hội đồng đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và quyết định.

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG VÀ ĐẠI BIỂU

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu 15- BCGTHĐTC-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BNN-KHCN ngày... tháng... năm 20... về việc phê duyệt danh mục đặt hàng đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BNN-KHCN ngày..... tháng..... năm 20... về việc thành lập Hội đồng KH&CN cấp Bộ tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ ngày..... tháng..... năm 20...;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng, khách mời tham dự và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác³ (nếu có) như sau:

| TT | Ý kiến của Hội đồng và Đại biểu | Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--|---------|
| 1 | Ý kiến 1 | | |
| 2 | Ý kiến 2 | | |
| ... | | | |

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

Ý kiến xác nhận của đại diện Hội đồng

Ủy viên phản biện 1

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ủy viên phản biện 2

(Ký và ghi rõ họ tên)

³ Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của hội đồng và đại biểu thì giải trình.

| TT | Ý kiến của Hội đồng và Đại biểu | Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì | Ghi chú |
|----|---------------------------------|--|---------|
|----|---------------------------------|--|---------|

Chủ tịch Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu B16a. BBTĐĐT/ĐA-BNN**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỔ THẨM ĐỊNH ĐỀ TÀI****BIÊN BẢN HỌP TỔ THẨM ĐỊNH
ĐỀ TÀI/ĐỀ ÁN/ĐỀ TÀI TIỀM NĂNG CẤP BỘ**

Nội dung Biên bản họp tổ thẩm định đề tài/đề án/đề tài tiềm năng cấp Bộ theo Biểu B3-1a-BBTĐĐT/ĐA quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BKHHCN, ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Biên bản được lập xong lúc ngày..... tháng..... năm và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua./.

Tổ trưởng
(Họ, tên và chữ ký)

Tổ phó
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên**Thành viên****Thành viên****Thành viên****Các ý kiến của thành viên tổ thẩm định**

(Thư ký Tổ thẩm định ghi đầy đủ ý kiến nhận xét của từng thành viên tổ thẩm định)

.....

THƯ KÝ TỔ THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu B16b- BBTĐDASXTN-BNN

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

TỔ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN SXTN

BIÊN BẢN HỌP TỔ THẨM ĐỊNH

DỰ ÁN SXTN CẤP BỘ

Nội dung Biên bản họp tổ thẩm định dự án SXTN cấp Bộ theo Biểu B3-1b-BBTĐDA quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BKHHCN, ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Biên bản được lập xong lúc ngày..... tháng..... năm và đã được Tổ thẩm định nhất trí thông qua./.

Tổ trưởng

(Họ, tên và chữ ký)

Tổ phó

(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Các ý kiến của thành viên tổ thẩm định

(Thư ký Tổ thẩm định ghi đầy đủ ý kiến nhận xét của từng thành viên tổ thẩm định)

.....
.....
.....

THƯ KÝ TỔ THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu B17- BCGTTĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm 20... về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BNN-KHCN ngày tháng năm 20... về việc thành lập Hội đồng KHCN cấp Bộ tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ và Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ;

Căn cứ Biên bản họp Tổ thẩm định kinh phí ngày tháng năm 20...;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí và khách mời tham dự như sau:

| TT | Ý kiến của Tổ Thẩm định và Đại biểu | Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|--|---------|
| 1 | Ý kiến 1 | | |
| 2 | Ý kiến 2 | | |
| ... | | | |

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ

(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

Ý KIẾN XÁC NHẬN CỦA TỔ THẨM ĐỊNH

**Đại diện Hội đồng tư vấn
tham gia Tổ thẩm định**
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ trì phiên họp Tổ thẩm định
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu B18- QĐPDKP-BNN

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 20...

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số /2024/TT-BNNPTNT ngày / /2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi một số điều của Thông tư số 18/2015/TT-BNNPTNT ngày 24/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BNN-KHCN ngày .../.../202... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 202...;

Xét kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và Tổ thẩm định kinh phí được thành lập tại Quyết định số...../QĐ-BKHCN ngày tháng năm 20... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, bắt đầu thực hiện từ năm 202..., chi tiết tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ nêu tại Điều 1 hoàn tất thủ tục để ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, thủ trưởng tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT,...

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)